100 NĂM NHÌN LẠI DUY TÂN HỘI VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU CỦA PHAN BỘI CHÂU

ĐINH KIM PHÚC(*)

Phan Bội Châu (1867 - 1940)

Khi nhắc đến cuộc đời và hành trạng của cụ Phan người ta thường dẫn ra 2 ý sau đây: một là "đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau"(1) và hai là dựa vào bản hồi ký cuối đời của cụ Phan, cụ viết "Than ôi! Cuộc đời của tôi là một trăm thất bại mà không một thành công"(2).

Trong bài viết này, tác giả không có tham vọng và cũng tự thấy rằng mình không có khả năng và trình độ để đánh giá lại toàn bộ sự nghiệp của Phan Bội Châu. Chính vì vậy, nhân kỷ niệm 100 năm phong trào Đông Du, chúng tôi mong đóng góp thêm vào lịch sử nghiên cứu phong trào này với 2 nội dung sau đây :

- Phong trào Đông Du và cuộc vận động duy tân ở miền Hậu giang.
- Vài nhận xét về con đường cứu nước của Phan Bội Châu.

1. Phong trào Đông Du và cuộc vận động duy tân ở miền Hậu giang

Kể từ khi thực dân Pháp nổ súng chính thức xâm lược Việt Nam (1858) đến những năm cuối cùng của thế kỷ XIX, mặc dù với chính sách đầu hàng và thỏa hiệp từng bước của triều đình Nguyễn nhưng nhân dân Việt Nam vẫn kiên quyết đứng lên kháng chiến. Nhưng những cuộc kháng chiến đó, từ hình thức "tị địa" cho đến phong trào Cần Vương, phong trào tự động đều đấu tranh trong phạm trù phong kiến với ý thức hệ Nho giáo, một ý thức hệ đã lạc hậu và lỗi thời và cuối cùng đều thất bại. Triều đình bỏ rơi cuộc kháng chiến của nhân dân, ý thức hệ Nho giáo ngày càng mất vai trò lịch sử, thì những người yêu nước phải tự nhiên đi tìm những tiếng nói mới, những tư tưởng khác, để tiếp tục phát động nhân dân tiếp tục đấu tranh giành lại độc lập cho dân tộc.

Đầu thế kỷ XX, trào lưu dân chủ tư sản qua sách báo của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu (Trung Quốc), gương Duy Tân của Nhật Bản, cuộc vận động hiến pháp của Trung Quốc (1898), cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc (1911) đã lôi cuốn nhiều sĩ phu yêu nước ở Việt Nam mà tiêu biểu là Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh.

(*) Phòng Công tác Chính trị & Sinh viên, Đại học Mở Bán công TP.HCM

Là ngọn cờ của phong trào yêu nước chống Pháp đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu (1867-1940), hiệu là Sào Nam, một nhà nho danh tiếng của xứ Nghệ, thuộc thế hệ cuối cùng của các sĩ phu Cần Vương, được giác ngộ tư tưởng mới đã đi đầu trong phong trào dân tộc suốt 20 năm đầu thế kỷ XX.

Con đường cứu nước của Phan Bội Châu chủ yếu lấy phương thức bạo động vũ trang để giành độc lập. Tuy nhiên, cùng với việc bạo động vũ trang, Phan Bội Châu cũng coi trọng việc vận động duy tân đất nước, cải cách chính trị, kinh tế, văn hóa để tự cường dân tộc. Chính vì vậy, vào cuối tháng 4 năm 1904 Hội Duy Tân được thành lập với mục đích "Cốt sao khôi phục được Việt Nam, lập ra một chính phủ độc lập, ngoài ra chưa có chủ nghĩa gì khác cả"(3).

Nhiệm vụ trước mắt của Hội được đề ra trong ngày thành lập là : phát triển thế lực của Hội về người và về tài chính; chuẩn bị bạo động và phương án hành động sau khi bạo động được tiến hành; xuất dương sang Nhật cầu vận. Chính cương lĩnh đó mà phong trào Đông Du ra đời vào cuối tháng 7/1905.

Mở đầu cho phong trào Đông Du, Phan Bội Châu và các đồng chí của ông đã đưa 3 thanh niên đầu tiên xuất dương sang Nhật du học. Trong thời gian ở Nhật lần này, Phan Bội Châu viết bài Khuyến quốc dân du học văn và bài Khuyến quốc dân tư trợ du học văn để kêu gọi đồng bào toàn quốc xuất dương du học và ủng hộ, giúp đỡ việc du học. Cho đến đầu tháng 6 năm 1908 đã có khoảng 200 du học sinh (trong đó có khoảng 100 người Nam kỳ, hơn 50 người Trung kỳ và hơn 40 người Bắc kỳ). Đa số du học sinh là con cháu các sĩ phu. Có 3 thiếu nhi dưới 10 tuổi người Nam kỳ tên là Trần Văn An, Trần Văn Thư và Trần Vỹ Hùng.

Cuộc vận động Duy Tân, phong trào Đông Du lan rộng khắp nước và để đáp lời kêu gọi của phong trào, ở vùng Bình Thủy - Cần Thơ có một ngôi chùa được dựng lên: Minh Sư thảo phật đường mà người dân thường gọi nôm na là chùa Nam Nhã. Người sáng lập ngôi chùa nổi danh này là nhà sư Nguyễn Giác Nguyên, học trò của cụ thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa. Sư Nguyễn Giác Nguyên đã tích cực hoạt động ủng hộ Phan Bội Châu và minh chủ Cường Để.

Lãnh đạo phong trào Duy Tân ở Cần Thơ là sư Nguyễn Giác Nguyên, Nguyễn Doãn Cung và về sau có thêm Bùi Hữu Sanh (con trai cụ Bùi Hữu Nghĩa).

Về bí mật, hoạt động chủ yếu của phong trào là truyền bá những sách báo vận động công cuộc duy tân nước nhà theo khuynh hướng dân chủ tư sản, đưa du học sinh sang Trung Quốc và Nhật Bản như trường hợp của hai ông Phan Văn Của (Cần Thơ) và Trần Công Huân (Cái Bè) sang Nhật được vào yết kiến Cường Để, nhưng một tên mật thám do Pháp bố trí đã theo sát bên cạnh như người bạn đồng chí từ lúc ra đi, cùng rời Sài Gòn ngày 11/08/1908; cùng trở về nước rồi hẹn nhau tại Mỹ Tho, bị bắt ngày 27/08/1908(4).

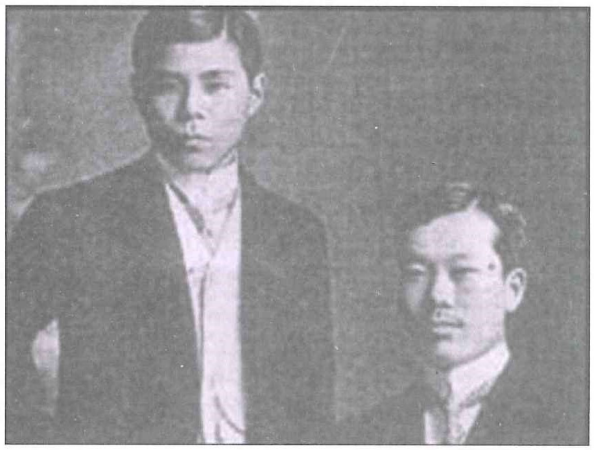

Kỳ Ngoại hầu Cường Để và Phan Bội Châu

Về hoạt động công khai, các chiến sĩ duy tân Cần Thơ bỏ tiền đầu tư, thành lập những nhà máy xay lúa, mở khách sạn, tiệm ăn, cửa hàng buôn bán và thậm chí tổ chức làm ruộng. Một số những thu nhập của các hoạt động này được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động cách mạng, đặc biệt là phong trào Đông Du. Những cố gắng của phong trào mà thực dân Pháp gọi là chủ nghĩa kinh tế quốc gia (nationalisme économique) đã lên đến cao điểm trong chiến dịch tẩy chay các cơ sở của người Hoa vào năm 1919.

Bên cạnh đó, họ viết những lời kêu gọi trên tờ báo gần như là cơ quan chính thức của phong trào lúc bấy giờ là tờ Nông Cổ Mín Đàm hoặc Lục Tỉnh Tân Văn để ngấm ngầm truyền bá những tư tưởng cách mạng.

Trên báo Lục Tỉnh Tân Văn, các chiến

sĩ duy tân kêu gọi mọi người chấn hưng kinh tế, mở mang trường học, chống lối học từ chương... Sau khi đả phá một số người không lo việc sửa đổi trong nước mà chỉ lo tố cáo hại nhau, cụ thể là có người tố cáo với Pháp một số hoạt động của chùa Nam Nhã, một chiến sĩ duy tân của Cần Thơ kêu gọi "... nay tôi thấy việc rõ ràng như vậy nên lật đật tạm ít hàng xin ông ấn hành vào nhựt báo cho khách quan nhàn lãm, vả chăng việc văn minh gần trỗ, chỗ này lo dựng ngôi hàng này, chỗ kia lo lập công ty là hùn hiệp buôn bán đặng có lo mà tranh quyền lợi, kẻo trầm trề, thì ngoại quốc choán hết nghề nghiệp làm ăn, chừng đó ăn năn thì ô hô chi tai!... Vậy cúi lạy trong lục châu chư quân tử hãy ráng kêu nhau lo hùn hiệp buôn bán, để Chệc với Chà dành hết thì con cháu ắt ngày sau không có phương thế gì mà làm ăn cho nông nổi"(5).

Các nhân sĩ yêu nước lúc bấy giờ lập Hội khuyến học Cần Thơ (Société d'Enseignement Mutuel des Annamites de Cần Thơ) vào ngày 23/03/1906. Trên điều lệ mục đích của hội là giúp hội viên học hỏi trau dồi kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa của nước Pháp bằng mọi phương tiện. Hội trưởng là ông Võ Văn Thơm, hai phó hội trưởng là Hồ Hưng Nhường và Nguyễn Háo Văn. Vì không tán thành cách hoạt động của Hội khuyến học Sài Gòn cho nên Hội khuyến học Cần Thơ không tán thành việc gia nhập Hội khuyến học Sài Gòn. Ông Nguyễn Háo Văn là chiến sĩ đắc lực của phong trào Duy Tân. Về sau, khi vụ án G. Chiếu xảy ra(6), ông bị cách chức vào ngày 19/04/1909.

Trong bài diễn văn đọc tại kỳ đại hội của Hội khuyến học Cần Thơ ngày 10/01/1908, ông hội trưởng Võ Văn Thơm công khai đề cao tinh thần dân tộc, cổ xúy người Việt Nam nên hăng hái, bớt lười biếng, đứng lên tranh thương với Hoa Kiều và Ấn Kiều. Điều này đã cho thấy lời lẽ trong bài diễn văn này chẳng dính líu gì với mục đích của hội là "phổ biến văn hóa Pháp" cả.

Trong báo cáo năm 1908-1909 của L. de Natra, chủ tỉnh Cần Thơ đã nhận định: "vụ án G. Chiếu và đồng bọn không gây phản ứng gì rõ rệt đối với nhân tâm trong tỉnh. Tuy nhiên, ta phải nhìn nhận rằng một số đông kẻ liên can trong vụ án đều quê quán ở Cần Thơ..."(7).

Báo cáo năm 1910-1911 : "Không có cuộc biến loạn, không có sự bộc lộ cụ thể nào xảy ra. Tuy nhiên, dưới bề ngoài yên ổn này, ta nhận ra một cách dễ dàng là còn một phần của dân chúng - may thay số người này không đông đảo cho lắm - họ có thái độ đối lập và thái độ chỉ trích không nhân nhượng, tận gốc, đối với tất cả những gì của chính quyền, những gì xuất phát từ phía người Pháp"(8).

Cụ Phan Bội Châu và Cường Để đã có lần ghé qua chùa Nam Nhã, sư Giác Nguyên là người tích cực ủng hộ hai ông nên được phong phẩm tước. Kỳ ngoại hầu Cường Để đã phong phẩm tước "tùy theo khả năng tài chính và thị hiếu của mỗi người"(9).

1. Lưu Đình Ngoạn, ở Vĩnh Long chức Thủ hiến.

2. Trương Minh Tánh, chức tỉnh trưởng Biên Hòa.

3. Huỳnh Thanh Trước, chức tỉnh trưởng Gia Định.

4. Nguyễn Niên Kiều, chức tỉnh trưởng Trà Vinh.

5. Nguyễn Tử Cang, chức tỉnh trưởng Mỹ Tho.

6. Nguyễn Ba Đạc, chức tỉnh trưởng Rạch Giá.

7. Xã Trinh [Nguyễn Ngươn Hanh - TG chú thích], chức tỉnh trưởng Vĩnh Long.

8. Sư cụ Nguyễn Giác Nguyên, chức tỉnh trưởng Cần Thơ.

Các hoạt động duy tân của chùa Nam Nhã không qua mắt được thực dân Pháp. Báo Lục Tỉnh Tân Văn có đưa tin : lúc 7 giờ sáng ngày 12 tháng 9 âm lịch (ngày 6/10/1908), tên chủ tỉnh Cần Thơ sai Đốc phủ sứ và cảnh sát đến khám chùa và bắt sư Giác Nguyên về Cần Thơ, nhưng sau đó không có tang chứng nên chúng thả sư Giác Nguyên ra về(10).

Ngày 10/06/1907, tại Paris, hai chính phủ Pháp - Nhật đã ký Điều ước và tuyên bố chung (Arrangement et Déclaration) về vấn đề kiều dân

Nhật sống ở Đông Dương và những người Đông Dương "thần dân Pháp và được Pháp bảo hộ" (Sujets et protégés) sống trên đất Nhật.

Tháng 9 năm 1908, do sự cấu kết Nhật - Pháp, Nhật ra lệnh trục xuất du học sinh và tháng 2 năm 1909, cụ Phan Bội Châu và Cường Để bị trục xuất về nước. Phong trào Đông Du tan rã và Duy Tân hội chỉ còn là cái tên.

Năm 1913, thực dân Pháp ra lệnh đóng cửa chùa Nam Nhã, phong trào Duy Tân tại Cần Thơ xem như chấm dứt.

Phong trào Đông Du tan rã do sự cấu kết của chính phủ Nhật và chính quyền thực dân Đông Dương. Xu hướng thân Nhật ở Việt Nam bị giáng một đòn nặng nề. Thất bại của phong trào Đông Du đem lại cho người dân yêu nước Việt Nam một bài học quý báu : đã là đế quốc thì dù cho da vàng hay da trắng, đồng văn đồng chủng hay không, cũng là phường cướp nước như nhau mà thôi(11).

Về mặt hạn chế của phong trào, như tác giả Trần Văn Giàu đã đánh giá: điều kiện giai cấp của các người lãnh đạo đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự lớn mạnh của phong trào. Nó đã ngăn không cho Phan Bội Châu và các đồng chí của ông thấy rõ động lực chính của cách mạng là quần chúng nông dân lao động, mà chỉ đóng khung trong phạm vi chật hẹp một số tầng lớp bên trên. Phong trào vì vậy thiếu cơ sở sâu rộng trong nhân dân, và tan rã nhanh chóng trước sự khủng bố của quân thù(12).

2. Vài nhận xét về con đường cứu nước của Phan Bội Châu

100 năm nhìn lại sự thất bại của Duy Tân hội và phong trào Đông Du, chúng ta thấy rằng mặc dù nó không mở ra triển vọng cứu nước cứu dân thoát khỏi cơn bế tắc lãnh đạo lúc bấy giờ nhưng Phan Bội Châu không chỉ là linh hồn của phong trào cách mạng đầu thế kỷ XX mà còn là nhà văn hóa lớn. Ít ai có thể viết nhiều sách đủ thể loại và nhiều giá trị như ông ở thời điểm đó: Việt Nam vong quốc sử, Tự phán (tức Phan Bội Châu niên biểu), Xã hội chủ nghĩa, Khổng học đăng, Phạm Hồng Thái truyện... và nhiều tác phẩm về văn, thơ đủ thể loại, viết chủ yếu bằng chữ Hán.

Nhưng quan trọng hơn, trong con đường cứu nước của mình, chúng ta thấy ở Phan Bội Châu để lại cho thời sau 2 nội dung quan trọng :

Một là, việc thành lập Hội Duy Tân, nếu như ban đầu (cuối tháng 5 năm 1904) chỉ là "cốt sao khôi phục được Việt Nam, lập ra một chính phủ độc lập, ngoài ra chưa có chủ trương gì khác cả"(13) tức chỉ là một nhóm có tính chất cá nhân, thì đến đầu năm 1906 khi Duy Tân hội có cương lĩnh hẳn hoi "Khôi phục nước Việt Nam, lập thành nước quân chủ lập hiến"(14) và cho đến tháng 2 năm 1912 với việc ra đời của Việt Nam Quang phục hội : "Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam"(15) đã cho chúng ta thấy rằng tổ chức của cụ Phan đã tiến tới gần một chính đảng thực sự. Đó là lý luận và thực tế của việc lập ra một đảng cách mạng hiện đại, cương lĩnh về một nước Việt Nam độc lập, ban đầu theo chế độ quân chủ, sau chuyển sang thành dân chủ dân tộc. Đây là một nội dung mới so với phong trào Cần Vương, so với hoạt động của Hoàng Hoa Thám hay các tổ chức hội kín ở Nam kỳ lúc bấy giờ.

Hai là, với phong trào Đông Du, đây là một mốc quan trọng trong quá trình cứu nước của cụ Phan. Có thể nói rằng Phan Bội Châu là người đầu tiên biết nhìn ra biển tức là không bị bó hẹp như các thế hệ trước đó mà đã phóng tầm nhìn ra ngoài và trước cả người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời bến Nhà Rồng tháng 6 năm 1911.

Sự thất bại của cụ Phan và sự thất bại của các phong trào do Cụ khởi xướng do nhiều nguyên nhân nhưng quan trọng hơn hết là có nhiều yếu tố lịch sử và thời đại đã vượt qua tầm nhìn của ông. Nhưng sự nghiệp mà ông để lại như hàng lớp con người yêu nước, các cơ sở cách mạng ở Hàng Châu, Quảng Đông, Quảng Tây, Thái Lan... là những nền tảng cơ bản để Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và nâng nó lên tầm cao mới vào những năm 20 của thế kỷ XX.

Để kết thúc bài viết này, chúng tôi xin trích lại đoạn đánh giá của Nguyễn Ái Quốc đối với cụ Phan trong bài viết : "Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu" như sau : "Giữa kẻ phản bội nhục nhã [Varen - Toàn quyền Đông dương - TG chú thích] và **bậc anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng**...(16).

CHÚ THÍCH:

(1) Trần Dân Tiên, Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, dẫn theo Giáo trình lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, trang 23.

(2) Giáo trình lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam, Sđd, trang 23.

(3) Phan Bội Châu niên biểu. Dẫn theo Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1918). NXB Giáo dục, 1999, trang 285.

(4) Bao la Cư sĩ, Văn hóa nguyệt san, số 52, trang 598.

(5) La Văn Đó, Lục Tỉnh Tân Văn, số 49, trang 6-7.

(6) Xem Sơn Nam, Thiên địa hội và cuộc Minh Tân, NXB Phù Sa, Sài gòn 1971.

(7) (8) Xem Sơn Nam, lịch sử Khẩu hoang miền Nam, NXB Trẻ, TP.HCM, năm 1997.

(9) Bao la Cư sĩ, Văn hóa nguyệt san, số 52, trang 700.

(10) La Văn Đó, Lục Tỉnh Tân Văn, số 49, trang 6-7.

(11) Xem Shiraishi Masaya, Phong trào dân tộc Việt Nam và quan hệ của nó với Nhật Bản và Châu Á, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000.

(12) Xem Trần Văn Giàu, Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám, NXB KHXH, Hà Nội, 1973.

(13) Phan Bội Châu niên biểu, Sđd.

(14)(15) Dương Kinh Quốc, Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1918), Sđd, trang 334.

(16) Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 2 (1924-1930), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

TÓM TẮT

Sự thất bại của cụ Phan và sự thất bại của các phong trào do Cụ khởi xướng do nhiều nguyên nhân nhưng quan trọng hơn hết là có nhiều yếu tố lịch sử và thời đại đã vượt qua tầm nhìn của ông. Nhưng sự nghiệp mà ông để lại như hàng lớp con người yêu nước, các cơ sở cách mạng ở Hàng Châu, Quảng Đông, Quảng Tây, Thái Lan... là những nền tảng cơ bản để Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và nâng nó lên tầm cao mới vào những năm 20 của thế kỷ XX.

SUMMARY

The failure of Mr. Phan and of the movements which he initiated was due to many reasons, the most important being the history and era element that went beyond his perspective. However, he has left behind a legacy of numerous patriots and revolutionary bases at Hangzhou, Guang Tung, Guang Xi, Thailand,... which served the basic foundation for Mr. Nguyen Ai Quoc to acquire and raise to a higher level during 1920s of the 20th century.